

Vietnam Youth chess championships -

Open 11

SW[♙]PS

Start list

Date: 14 May 07:35

Rank	Name	Rating	Club
1	Nguyen Anh Khoi	1913	
2	Nguyen Cong Tai	1799	
3	Vuong The Hung Vi	1785	
4	Vuong Phuoc Anh Khoa	1568	
5	Tran Tien Phat	1469	
6	Bui Duc Huy	1000	
7	Bui Nhat Tan	1000	
8	Bui Tien Dat	1000	
9	Dang Chi Cong	1000	
10	Dang Hoang Vinh Duy	1000	
11	Dao Anh Hao	1000	
12	Dinh Minh Duc	1000	
13	Do Duc Viet	1000	
14	Doan Khanh Hung	1000	
15	Du Xuan Tung Lam	1000	
16	Hoang Quang Tien	1000	
17	Hoang Vu Trung Nguyen	1000	
18	Huynh An	1000	
19	Huynh Le Hoang Phuc	1000	
20	Huynh Minh Chien	1000	
21	Huynh Trung Quoc Thai	1000	
22	Lai Duc Minh	1000	
23	Le Anh Khoa	1000	
24	Le Chien Thang	1000	

Rank	Name	Rating	Club
25	Le Minh Nghi	1000	
26	Le Nam Thien	1000	
27	Le Quoc Anh	1000	
28	Le Tran Thanh Dat	1000	
29	Le Vinh Phuoc	1000	
30	Luong Duy Loc	1000	
31	Luong Giang Son	1000	
32	Ly Han Vinh	1000	
33	Nguyen Anh Binh	1000	
34	Nguyen Anh Dung	1000	
35	Nguyen Dang Khoa	1000	
36	Nguyen Dang Quang Hoang	1000	
37	Nguyen Dinh Anh Quan	1000	
38	Nguyen Doan Nam Anh	1000	
39	Nguyen Hoang Dang Huy	1000	
40	Nguyen Hoang Quoc Viet	1000	
41	Nguyen Ky Nam	1000	
42	Nguyen Le Minh Quang	1000	
43	Nguyen Ngoc Thien Phuc	1000	
44	Nguyen Phuoc Quy Tuong	1000	
45	Nguyen Quang Khanh	1000	
46	Nguyen Quang Trung	1000	
47	Nguyen Quoc Ky	1000	
48	Nguyen Tien Anh	1000	
49	Nguyen Tran Minh Tam	1000	
50	Nguyen Van Dat	1000	
51	Nguyen Vu Thien Cuong	1000	
52	Pham Quang Minh	1000	
53	Pham Tien Toan	1000	

Rank	Name	Rating	Club
54	Phan Dang Khoi	1000	
55	Phan Nguyen Quoc Hung	1000	
56	Ta Quoc Khang	1000	
57	Than Doan Thuan	1000	
58	Tran Duc Hung Long	1000	
59	Tran Hoang Thai Hung	1000	
60	Tran Le Anh Thai	1000	
61	Tran Mai Truong An	1000	
62	Tran Trung Nguyen	1000	
63	Truong Huu Tai	1000	
64	Truong Le Thanh Dat	1000	
65	Truong Minh Man	1000	
66	Vo Duc Thinh	1000	
67	Vo Kim Cang	1000	
68	Vo Minh Triet	1000	
69	Vu Thien Nam Anh	1000	